| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ PHỦ LÝ**<br>**TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2023/KDTM-ST
Ngày 28 - 12 - 2023.
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Huê.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Xuân Lập - Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2023/TLST-KDTM ngày 04 tháng 10 năm 2023, về việc kiện: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam TV(VPBank).

Địa chỉ trụ sở: Số 89, LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank.

- Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Đỗ Hoàng L; chức vụ: Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ Pháp lý.

+ Ông Phạm Tuấn A; chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ Pháp lý.

+ Ông Đỗ Thành T; chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ Pháp lý.

(Theo văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN-CTQT ngày 12/7/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Minh B, ông Nguyễn Việt C và ông Nguyễn Đức L; cùng địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Việt Hải, số 78 Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (Theo văn bản ủy quyền số 0809/2023/UQN-VPB ngày 08/9/2023).

* *Bị đơn:* Công ty TNHH TĐC.

Địa chỉ trụ sở: Số 95, đường LH, tổ 7, phường QT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T; chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty; địa chỉ: Số nhà 14, ngõ 38, đường BH, tổ 1, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980; địa chỉ: Số nhà 14, ngõ 38, đường BH, tổ 1, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam.

- Bà Phạm Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: Số nhà 14, ngõ 38, đường BH, tổ 1, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

(*Phiên toà có mặt ông C; ông B, ông L vắng mặt có lý do; ông T và bà H vắng mặt có lý do và có đơn xin xét xử vắng mặt*).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quan điểm:

Công ty TNHH TĐC (gọi tắt là Công ty TĐC) vay vốn của VPBank theo Hợp đồng cho vay số HNA/21062 ngày 31/08/2021; Hợp đồng cho vay hạn mức số HNA/22024 ngày 17/03/2022; Hợp đồng cho vay hạn mức số HNA/22025 ngày 17/03/2022, cụ thể như sau:

** Hợp đồng cho vay số HNA/21062 ngày 31/08/2021:*

- Số tiền cho vay: 738.000.000 đồng (Bảy trăm ba mươi tám triệu đồng).

- Thời hạn cho vay: 84 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên.

- Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua 01 xe ô tô con Toyota Corolla Cross 1.8V mới 100% theo Hợp đồng mua bán số 0009/HĐ-THY/2021 ngày 28 tháng 05 năm 2021.

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

VPBank đã giải ngân cho Công ty TĐC số tiền là: 738.000.000 đồng (Bảy trăm ba mươi tám triệu đồng) thông qua khế ước nhận nợ cụ thể như sau:

Khế ước nhận nợ lần 01 số HNA/21062 ngày 31/08/2021.

- Số tiền nhận nợ: 738.000.000 đồng (Bảy trăm ba mươi tám triệu đồng)

- Thời hạn vay: 84 tháng tính từ ngày 31/08/2021 đến ngày 31/08/2028.

- Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 7.8%/năm. Mức lãi suất cho vay sẽ được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/09/2022. Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên

Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là trên 5 đến = 10 năm và kỳ điều chỉnh lãi suất là 03 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 5.2%/năm.

- Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Lịch trả nợ:

+ Nợ gốc: Trả nợ gốc định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/09/2021, tổng cộng gồm 84 kỳ, số tiền trả nợ gốc mỗi kỳ là 8.800.000 đồng (Tám triệu tám trăm nghìn đồng). Riêng kỳ cuối cùng trả 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

+ Nợ lãi: Trả theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/09/2021.

** Hợp đồng cho vay hạn mức số HNA/22024 ngày 17/03/2022:*

- Hạn mức cho vay: 2.300.000.000 đồng (Hai tỷ ba trăm triệu đồng).

- Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng tính từ ngày 17/03/2022.

- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh sắt, thép, tôn, tấm lợp các loại.

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

VPBank đã giải ngân cho Công ty TĐC số tiền là: 1.840.000.000 đồng (Một tỷ tám trăm bốn mươi triệu đồng) thông qua khế ước nhận nợ cụ thể như sau:

Khế ước nhận nợ lần 02 số HNA/22024 ngày 04/01/2023.

- Số tiền nhận nợ: 1.840.000.000 đồng (Một tỷ tám trăm bốn mươi triệu đồng)

- Thời hạn vay: 06 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày 04/01/2023 đến ngày 04/07/2023.

- Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 16.6%/năm. Mức lãi suất cho vay sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/ 01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 04/02/2023. Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 06 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 6.6%/năm.

- Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Lịch trả nợ:

+ Nợ gốc: Khách hàng phải thanh toán hết toàn bộ số nợ gốc của Khế ước nhận nợ này cho Bên Ngân hàng một lần vào ngày 04/07/2023.

+ Nợ lãi: Nợ lãi trả theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/01/2023.

** Hợp đồng cho vay hạn mức số HNA/22025 ngày 17/03/2022:*

- Hạn mức cho vay: 5.400.000.000 đồng (Năm tỷ bốn trăm triệu đồng).

- Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng tính từ ngày 17/03/2022.

- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh sắt, thép, tôn, tấm lợp các loại.

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

VPBank đã giải ngân cho Công ty TĐC số tiền là: 5.400.000.000 đồng (Năm tỷ bốn trăm triệu đồng) thông qua khế ước nhận nợ cụ thể như sau:

Khế ước nhận nợ lần 02 số HNA/22025 ngày 04/01/2023.

- Số tiền nhận nợ: 2.600.000.000 đồng (Hai tỷ sáu trăm triệu đồng).

- Thời hạn vay: 06 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày 04/01/2023 đến ngày 04/07/2023.

- Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 14.3%/năm. Mức lãi suất cho vay sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/ 01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 04/02/2023. Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 06 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4.3%/năm.

- Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Lịch trả nợ:

+ Nợ gốc: Khách hàng phải thanh toán hết toàn bộ số nợ gốc của Khế ước nhận nợ này cho Bên Ngân hàng một lần vào ngày 04/07/2023.

+ Nợ lãi: Nợ lãi trả theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/01/2023.

Khế ước nhận nợ lần 03 số HNA/22025 ngày 19/01/2023.

- Số tiền nhận nợ: 2.800.000.000 đồng (Hai tỷ tám trăm triệu đồng)

- Thời hạn vay: 06 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày 19/01/2023 đến ngày 19/07/2023.

- Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 14.3%/năm. Mức lãi suất cho vay sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/ 01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 19/02/2023. Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 06 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4.3%/năm.

- Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Lịch trả nợ:

+ Nợ gốc: Khách hàng phải thanh toán hết toàn bộ số nợ gốc của Khế ước nhận nợ này cho Bên Ngân hàng một lần vào ngày 19/07/2023.

+ Nợ lãi: Nợ lãi trả theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/02/2023.

* Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là:

- Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 21, tờ bản đồ PL5 tại địa chỉ Tổ 6, phường QT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA616963 số vào sổ cấp GCN: CS03063 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 13/01/2021. Ngày 10/03/2021 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam Ông Nguyễn Thanh T và bà Phạm Thị H nhận chuyển nhượng theo hồ sơ số 48.CN.01 đứng tên ông Nguyễn Văn Thắng.

- Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 55, tờ bản đồ 1 tại địa chỉ tổ 1, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BV577452 số vào sổ cấp GCN: CS02038 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 31/12/2014. Cập nhật thông tin chủ sở hữu/sử dụng đất lần cuối ngày 19/01/2022.

* Biện pháp bảo đảm: Toàn bộ nghĩa vụ của Công ty TĐC tại VPBank được bảo đảm bằng biện pháp bảo lãnh cá nhân của ông Nguyễn Thanh T theo Hợp đồng bảo lãnh số HNA/21062/BLCN ngày 31/08/2021. Theo đó, ông Nguyễn Thanh T đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty TĐC trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty TĐC.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TĐC mới trả được tiền gốc là 151.199.037 đồng, lãi đã trả 130.995.989 đồng, lãi chậm trả đã trả 858.345 đồng. Như vậy, Công ty TĐC vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank nên toàn bộ khoản vay nêu trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với mức lãi suất nợ quá hạn từ ngày 25/02/2023. Tính đến ngày 28/12/2023, Công ty TĐC còn nợ VPBank số tiền là:

+ Nợ gốc: 7.826.800.963 đồng;

+ Nợ lãi: 1.434.897.300 đồng;

+ Nợ lãi chậm trả: 72.361.453 đồng;

Tổng cộng: 9.334.059.716 đ (Chín tỷ, ba trăm ba mươi bốn triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, bẩy trăm mười sáu đồng).

- Nay VPBank yêu cầu Tòa án buộc Công ty TĐC phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền lãi chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay số HNA/21062 ngày 31/08/2021; Hợp đồng cho vay hạn mức số HNA/22024 ngày 17/03/2022; Hợp đồng cho vay hạn mức số HNA/22025 ngày 17/03/2022 và các khế ước nhận nợ kèm theo. Tổng cộng tính đến ngày 28/12/2023 là 9.334.059.716 đồng (Chín tỷ, ba trăm ba mươi bốn triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, bẩy trăm mười sáu đồng).

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi và lãi chậm trả theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ kèm theo cho đến ngày Công ty TĐC thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

- Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án nội dung: Trường hợp Công ty TĐC không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho VPBank, VPBank có quyền: Yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là:

+ Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 21, tờ bản đồ PL5 tại địa chỉ Tổ 6, phường QT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA616963 số vào sổ cấp GCN: CS03063 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 13/01/2021. Ngày 10/03/2021 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam Ông Nguyễn Thanh T và bà Phạm Thị H nhận chuyển nhượng theo hồ sơ số 48.CN.01 đứng tên ông Nguyễn Văn T.

+ Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 55, tờ bản đồ 1 tại địa chỉ Tổ 1, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BV577452 số vào sổ cấp GCN: CS02038 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 31/12/2014. Cập nhật thông tin chủ sở hữu/sử dụng đất lần cuối ngày 19/01/2022.

- Trong trường hợp Công ty TĐC không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thành toán nợ cho VPBank, ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Nguyễn Thanh T để thu hồi khoản nợ cho VPBank.

2. Tại bản tự khai ngày 18/11/2023, ông Nguyễn Thanh T là đại diện theo pháp luật của bị đơn, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quan điểm:

Công ty TĐC do ông làm Giám đốc do cần vốn làm ăn nên có vay của VPBank nhiều lần với tổng số tiền khoảng hơn 10 tỷ đồng. Thời gian và số tiền vay cụ thể ông không nhớ nhưng được thể hiện tại các Hợp đồng vay và các khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng. Khi vay các khoản vay Công ty có thế chấp thửa đất số 21 tờ bản đồ số PL5 ở tổ 6, phường QT, thành phố PL và thửa đất số 55, tờ bản đồ số 1 ở tổ 1, phường MK, thành phố PL. Hai tài sản này là tài sản chung của ông và bà Phạm Thị H, đồng thời ông có ký Hợp đồng vay tín chấp với Ngân hàng để đảm bảo khoản vay. Quá trình vay mượn Ngân hàng thì Công ty vẫn thực hiện trả lãi và gốc theo đúng thỏa thuận. Sau đó đến khoảng tháng 3/2023 do việc làm ăn khó khăn, đồng thời ông bị bắt tạm giam ngày 11/4/2023 nên chưa có điều kiện trả VPBank.

Tính đến ngày 02/10/2023 Công ty TĐC còn nợ VPBank tổng số tiền gốc, lãi phát sinh, lãi phạt là: 8.729.651.604 đồng. Trước yêu cầu khởi kiện của VPBank, ông hoàn toàn nhất trí trả nợ số tiền trên nhưng vì điều kiện ông phải đi chấp hành án và việc làm ăn khó khăn nên ông đề nghị VPBank giãn thời gian trả nợ để cho ông chấp hành án xong sẽ thu xếp trả nợ dần cho VPBank.

3. Tại bản tự khai ngày 12/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quan điểm:

Bà là vợ ông Nguyễn Thanh T. Về thời gian các lần Công ty TĐC vay tiền của VPBank, số tiền vay, lãi suất cho vay, mục đích vay, kỳ hạn trả nợ, tài sản bảo đảm và biện pháp bảo đảm như đại diện VPBank trình bày là đúng. Bà thừa nhận tính đến hết ngày 04/12/2023 Công ty TĐC còn nợ VPBank số tiền như sau:

+ Nợ gốc: 7.826.800.963 đồng;

+ Nợ lãi: 1.378.667.463 đồng;

+ Nợ lãi chậm trả: 66.339.626 đồng;

Tổng cộng: 9.271.808.052 đồng (Chín tỷ, hai trăm bảy mươi mốt triệu, tám trăm linh tám nghìn, không trăm năm mươi hai đồng).

Để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty TĐC tại VPBank như trên, vợ cH bà có thế chấp cho VPBank hai thửa đất và các tài sản trên đất như đại diện Ngân hàng trình bày. Việc thế chấp được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Những tài sản thế chấp này là tài sản chung hợp pháp của bà và ông T mà không liên quan đến ai.

Nay bà xác định Công ty TĐC còn nợ VPBank số tiền như trên là đúng và Công ty TĐC phải có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng. Nhưng vì điều kiện làm ăn của Công ty đang gặp khó khăn, ông T lại đang bị tạm giam nên đề nghị VPBank tạo điều kiện cho Công ty trả dần.

**** Tại phiên tòa hôm nay:***

- Đương sự có mặt giữ nguyên quan điểm như đã trình bày lưu tại hồ sơ vụ án. Riêng về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các Điều 30; 35; 39; 68; 144; 147; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 429, 299; khoản 7 Điều 323; 357; 463; 466; 468; 500; 501; 502 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Buộc Công ty TĐC phải thanh toán cho VPBank số tiền là 9.334.059.716 đồng bao gồm: Nợ gốc: 7.826.800.963 đồng; Nợ lãi: 1.434.897.300 đồng; Nợ lãi chậm trả: 72.361.453 đồng tính đến ngày 28/12/2023 và lãi phát sinh đến khi hoàn thành nghĩa vụ thanh toán.

- Trường hợp Công ty TĐC không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì phải xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 21, tờ bản đồ PL5, tại địa chỉ: tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: DA 616963 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 13/01/2021. Ngày 10/3/2021 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phủ Lý, ông Nguyễn Thanh T và bà Phạm Thị H nhận chuyển nhượng theo hồ sơ số 48.CN.01 đứng tên ông Nguyễn Văn Thắng. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 55, tờ bản đồ 1, tại địa chỉ: tổ 1, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền

sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: BV577452 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 31/12/2014, đứng tên ông Nguyễn Thanh T và vợ là bà Phạm Thị H theo hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng công chứng Lê Hương để thu hồi nợ cho Ngân hàng VPbank. Trong trường hợp Công ty TĐC không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank, ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng khác của ông Nguyễn Thanh T để thu hồi khoản nợ cho VPBank.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TĐC phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử (HĐXX), nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: VPBank khởi kiện yêu cầu Công ty TĐC trả tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là Công ty TĐC có địa chỉ trụ sở tại: Số 95, đường Lê Hoàn, tổ 7, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật tranh chấp kinh doanh thương mại trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo trình tự sơ thẩm.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

- Ông Nguyễn Minh B, ông Nguyễn Việt C và ông Nguyễn Đức L là những người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn. Mặc dù ông B và ông L vắng mặt nhưng ông C có mặt tại phiên tòa nên vẫn đảm bảo quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn tại phiên tòa theo khoản 2 mục III của Văn bản ủy quyền tham gia tố tụng số 0809/2023/UQN-VPB ngày 08/9/2023.

- Đại diện theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có lý do và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy việc xét xử vắng mặt các đương sự trên tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của VPBank, HĐXX thấy rằng:

Hợp đồng cho vay số HNA/21062 ngày 31/08/2021; Hợp đồng cho vay hạn mức số HNA/22024 ngày 17/03/2022; Hợp đồng cho vay hạn mức số HNA/22025 ngày 17/03/2022 đều được VPBank và Công ty TĐC lập thành văn bản, việc ký kết giữa hai bên hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật khi giao kết nên các hợp đồng nêu trên là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Do đó các hợp đồng làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực

hiện các thỏa thuận đã cam kết trong các hợp đồng theo quy định tại các Điều 317; 318; 319; 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trên cơ sở các Hợp đồng tín dụng thỏa thuận vay vốn trên, giữa VPBank và Công ty TĐC đã ký kết 04 khế ước nhận nợ với tổng số tiền 7.978.000.000đ. Cụ thể như sau: Khế ước nhận nợ lần 01 số HNA/21062 ngày 31/08/2021, số tiền nhận nợ: 738.000.000đ; Khế ước nhận nợ lần 02 số HNA/22024 ngày 04/01/2023, số tiền nhận nợ: 1.840.000.000đ; Khế ước nhận nợ lần 02 số HNA/22025 ngày 04/01/2023, số tiền nhận nợ: 2.600.000.000đ; Khế ước nhận nợ lần 03 số HNA/22025 ngày 19/01/2023, số tiền nhận nợ: 2.800.000.000đ. Tại các hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ nêu trên đều thể hiện thời hạn vay, mục đích vay, lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn và lịch trả nợ cụ thể.

Như vậy các hợp đồng tín dụng nói trên giữa VPBank và Công ty TĐC là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có lãi. Tính đến thời điểm xét xử các khế ước nhận nợ đã quá hạn trả nợ gốc và lãi vay nên Công ty TĐC đã vi phạm các Hợp đồng tín dụng với 4 khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết. Xét thấy Công ty TĐC vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi của bên vay theo thoả thuận tại các hợp đồng tín dụng nói trên. Do đó chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TĐC phải thanh toán tiền gốc, tiền lãi phát sinh và lãi chậm trả theo hợp đồng đã ký kết giữa hai bên là có căn cứ, hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và không vi phạm điều cấm.

Quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đề nghị VPBank xem xét cho bị đơn trả dần nhưng VPBank không chấp nhận căn cứ vào điều lệ hoạt động của VPBank. Do đó không có căn cứ để chấp nhận phương án trả nợ dần của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Buộc Công ty TĐC phải thanh toán toàn bộ số tiền trên theo yêu cầu của VPBank như đã nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Như vậy, Công ty TĐC phải thanh toán cho VPBank số tiền tính đến ngày 28/12/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) là:

+ Nợ gốc: 7.826.800.963 đồng;

+ Nợ lãi:  1.434.897.300 đồng;

+ Nợ lãi chậm trả: 72.361.453 đồng;

Tổng cộng: 9.334.059.716 đ (Chín tỷ, ba trăm ba mươi bốn triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, bẩy trăm mười sáu đồng).

[5] Về yêu cầu bị đơn tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc từ sau ngày xét xử cho đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ: theo Án lệ số: 08/2016/AL/HĐTPTANDTC về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số: 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2013 và được công bố theo Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: "*Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay*

*còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay*". Hội đồng xét xử xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ. Vì vậy cần áp dụng Án lệ số 08/2016/AL để xác định nghĩa vụ chậm thi hành án.

[6] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ của các Hợp đồng tín dụng nói trên, Công ty TĐC và VPBank đã ký kết 02 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất gồm: Thửa số 21, tờ bản đồ PL5 tại địa chỉ Tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA616963 số vào sổ cấp GCN: CS03063 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 13/01/2021. Ngày 10/03/2021 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam Ông Nguyễn Thanh T và bà Phạm Thị H nhận chuyển nhượng theo hồ sơ số 48.CN.01 đứng tên ông Nguyễn Văn Thắng và thửa số 55, tờ bản đồ 1 tại địa chỉ Tổ 1, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BV577452 số vào sổ cấp GCN: CS02038 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 31/12/2014. Cập nhật thông tin chủ sở hữu/sử dụng đất lần cuối ngày 19/01/2022.

Hai Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất này do các đương sự tự nguyện thỏa thuận ký kết, đã được công chứng và đã được đăng ký thế chấp tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực.

Tài sản thế chấp là tài sản thuộc quyền sử dụng và sở hữu của vợ cH ông Nguyễn Thanh T và bà Phạm Thị H. Cả hai người đều hoàn toàn tự nguyện ký kết hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng ký kết giữa Công ty TĐC và VPBank. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Nếu Công ty TĐC không thanh toán nợ cho VPBank thì VPBank có quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là hoàn toàn phù hợp.

[7] Về việc bảo lãnh.

Ngày 31/8/2021 ông Nguyễn Thanh T với tư cách cá nhân đã ký kết với VPBank Hợp đồng bảo lãnh số HNA/21062/BLCN. Xét thấy Hợp đồng bảo lãnh nêu trên do các đương sự tự nguyện thỏa thuận ký kết theo đúng quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực. Do đó, trong trường hợp Công ty TĐC không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Nguyễn Thanh T để thu hồi khoản nợ cho VPBank.

[8] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn tự nguyện nộp toàn

bộ và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 68; 144; 147; 228; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 117; 119; 207; 213; 216; 217; 218; 274; 280; 292; 293; 295; 299; 317; 318; 319; 320; khoản 7 Điều 323; 357; 463; 466; 468; 500; 501; 502 của Bộ luật dân sự 2015.

- Căn cứ khoản 3 Điều 4 của Luật thương mại 2005.

- Căn cứ khoản 2 Điều 91; Điều 95; Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ các Điều 29; 33; 35; 36; 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm.

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Án lệ số: 08/2016/AL-HĐTPTANDTC về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số: 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2013 và được công bố theo Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của VPBank, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

2. Buộc Công ty TNHH TĐC có nghĩa vụ trả nợ cho VPBank số tiền tính đến ngày 28/12/2023 là:

+ Nợ gốc: 7.826.800.963 đồng;

+ Nợ lãi: 1.434.897.300 đồng;

+ Nợ lãi chậm trả: 72.361.453 đồng;

Tổng cộng: 9.334.059.716 đ (Chín tỷ, ba trăm ba mươi bốn triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, bẩy trăm mười sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH TĐC còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo

mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Công ty TNHH TĐC tiếp tục phải thanh toán tiền lãi và lãi chậm trả theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký kết giữa hai bên cho đến ngày Công ty TNHH TĐC thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

- Trường hợp Công ty TĐC không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho VPBank, VPBank có quyền: Yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là:

+ Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 21, tờ bản đồ PL5 tại địa chỉ Tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA616963 số vào sổ cấp GCN: CS03063 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 13/01/2021. Ngày 10/03/2021 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam Ông Nguyễn Thanh T và bà Phạm Thị H nhận chuyển nhượng theo hồ sơ số 48.CN.01 đứng tên ông Nguyễn Văn Thắng.

+ Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 55, tờ bản đồ 1 tại địa chỉ Tổ 1, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BV577452 số vào sổ cấp GCN: CS02038 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 31/12/2014. Cập nhật thông tin chủ sở hữu/sử dụng đất lần cuối ngày 19/01/2022.

- Trong trường hợp Công ty TNHH TĐC không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank, ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Nguyễn Thanh T để thu hồi khoản nợ cho VPBank.

3. Về án phí:

- Công ty TNHH TĐC phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 117.334.000đ (một trăm mười bẩy triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

- Trả lại VPBank số tiền 58.000.000đ (năm mươi tám triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0001879 ngày 04 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Xuyên**